

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 18/2017/DS-ST

Ngày 06/10/2017

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Ngừ.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La

Ông Ngô Thanh Xuân

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 06/10/2017 tại trụ sở, TAND huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2017/TLST-DS ngày 25/7/2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2017/QĐXXST-DS ngày 01/9/2017, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Đinh Văn L, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện L, Bắc Giang

+ Bị đơn: Chị Trần Thị Q, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nhữ Thị Thanh S, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện L, Bắc Giang. (Do anh Đinh Văn L đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 27/8/2017).

2. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, anh Đinh Văn L là nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/10/2014 anh có cho chị Trần Thị Q sinh năm 1972 trú tại Thôn N, xã Q, huyện L vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); tiếp đến ngày

09/12/2014 anh lại cho chị Q vay tiếp 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất các lần vay trên do hai bên thoả thuận miệng với nhau, có lập giấy vay tiền và chị Q có ký vào giấy vay nợ. Khi vay hai bên không hẹn thời hạn trả mà thoả thuận miệng là khi nào cần tiền thì anh báo trước cho chị Q 10 ngày chị Q sẽ thu xếp trả. Thoả thuận như vậy nhưng từ khi vay đến nay anh đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng chị Q không trả cho anh số tiền vay, do đó anh khởi kiện yêu cầu Toà án xem xét buộc chị Q trả số tiền vay gốc 350.000.000 đồng và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật kể từ ngày 09/7/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay anh vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Chị Nhữ Thị Thanh S là người có quyền lợi liên quan tham gia với bên nguyên đơn ủy quyền cho anh Đinh Văn L có toàn quyền quyết định đối với vụ việc.

Chị Trần Thị Q là bị đơn khai: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 23/10/2014 chị có vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) của anh Đinh Văn L; tiếp đến ngày 09/12/2014 chị vay tiếp 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), hai bên không hẹn thời hạn trả, lãi suất hai bên thoả thuận miệng là 3,9%/tháng, chị có ký vào sổ ghi nợ của anh L. Sau khi vay tiền, vợ chồng chị lại cho người khác vay nhưng họ làm ăn không gặp may nên chưa trả được vợ chồng chị, vì vậy vợ chồng chị chưa trả được vợ chồng anh L.

Mặc dù anh L đã nhiều lần yêu cầu thanh toán trả số tiền trên nhưng anh chị chưa trả được. Nay anh L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng chị trả 350.000.000đ tiền gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 09/7/2015 đến khi xét xử. Vợ chồng chị đã thống nhất đồng ý trả dần số tiền gốc 350.000.000đ và chị xin không phải trả tiền lãi.

Tại phiên tòa hôm nay chị vẫn giữ nguyên những yêu cầu trên.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã niêm yết giấy báo, giấy triệu tập nhiều lần nhưng anh Phạm Văn H là bị đơn trong vụ án không đến Tòa án để làm việc. Chị Trần Thị Q cho biết anh H là lái xe đường dài nên thường xuyên vắng nhà, không biết khi nào về. Chị Q nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết thông báo, giao lại cho anh H. Đồng thời, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh H vẫn không đến Tòa án để làm việc, vắng mặt tại phiên tòa ngày 16/9/2017 và phiên tòa ngày 06/10/2017 không có lý do.

Thực hành kiểm sát hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật TTDS.

Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật
Bị đơn chấp hành không đầy đủ quy định của pháp luật.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Buộc chị Trần Thị Q phải có trách nhiệm trả cho anh Đinh Văn L 350.000.000 đồng và lãi xuất theo quy định của pháp luật.

Về lãi xuất được tính cụ thể như sau: Tính từ ngày 09/07/2015 đến ngày 06/10/2017 (là 26 tháng 27 ngày x 0,75%/tháng x 350.000.000 đồng) = 70.612.500 đồng.

Tổng số tiền gốc và lãi chị Q phải có nghĩa vụ trả cho anh L là 420.612.500 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Phạm Văn H là người có nghĩa vụ liên quan tham gia về phái bị đơn trong vụ án đã được Tòa án giao, niêm yết các văn bản, quyết định của Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh H không đến Tòa án làm việc, cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Anh Phạm Văn H vắng mặt tại phiên tòa ngày 16/9/2017 và phiên tòa 06/10/2017 không có lý do.

Chị Nhữ Thị Thanh S là người có quyền lợi liên quan trong vụ án tham gia về phía nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã ủy quyền cho anh Đinh Văn L.

Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố Tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh H, chị S.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Lời khai của các đương sự trong vụ án và các chứng cứ do các bên xuất trình cho thấy chị Trần Thị Q có vay của vợ chồng anh Đinh Văn L và chị Nhữ Thị Thanh S tổng số tiền là 350.000.000đồng vào ngày 10/6/2014. Khi vay, chị Q có viết biên nhận vay tiền vào sổ của anh L, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng với nhau và hẹn khi nào anh L, chị S cần thì báo trước 10 ngày, chị Q sẽ trả đầy đủ. Khi cần tiền, anh L đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng anh H, chị Q không trả số tiền vay.

HĐXX xét thấy, chị Trần Thị Q có vay tổng số tiền 350.000.000đ của anh Đinh Văn L là có thật. Chị Q thừa nhận vợ chồng chị có vay và chị đã ký nhận vào giấy biên nhận vay tiền. Chị Q cũng thừa nhận vợ chồng chị còn nợ số tiền như đã nêu trên. Vì vậy anh L khởi kiện buộc anh H, chị Q thanh toán số tiền còn nợ là 350.000.000đ và lãi suất theo quy định của pháp luật từ 09/7/2015 đến nay là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2005 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên HĐXX chấp nhận.

Căn cứ vào lời khai của chị Q thì anh Phạm Văn H (chồng chị Q), mặc dù không ký vào giấy biên nhận vay tiền nhưng mục đích vay tiền của chị Q là để “vợ chồng cho người khác vay lại” thu tiền lãi chênh lệch phục vụ cuộc sống gia đình, và “vợ chồng đã thống nhất đồng ý” với yêu cầu trả anh L 350.000.000đ tiền gốc và lãi suất tính từ ngày 09/7/2015. Anh Phạm Văn H không đến Tòa án làm việc cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Vì vậy cần buộc anh H phải có trách nhiệm cùng chị Q trả cho vợ chồng anh L, chị S 350.000.000đ tiền gốc.

[3]. Về tiền lãi suất: Trong giấy biên nhận vay tiền không ghi lãi suất vay, chị Q khai lãi suất 3,9%/tháng, còn anh L khai lãi suất 1%/tháng. Chị Trần Thị Q xin không phải trả lãi nhưng anh L không đồng ý. Do các đương sự không xác định rõ, không thống nhất và có tranh chấp về lãi suất nên HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 476 Bộ luật dân sự 2005 buộc vợ chồng anh H, chị Q phải trả tiền lãi từ ngày 09/7/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm 06/10/2017 (26 tháng 27 ngày) theo quy định của pháp luật là 9%/năm = 70.612.500đ.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về lãi suất chậm thi hành án nên bị đơn, người có nghĩa vụ liên quan phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của anh Đinh Văn L đối với số tiền 350.000.000đ và tiền lãi là 70.612.500đ được chấp nhận nên anh Phạm Văn H, chị Trần Thị Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 147, Điều 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 471, 474, 476 và khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự 2005.

- Áp dụng Điều 357, 468, điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn L.

Buộc anh Phạm Văn H và chị Trần Thị Q phải thanh toán trả cho vợ chồng anh Đinh Văn L và chị Nhữ Thị Thanh S số tiền gốc còn nợ là 350.000.000đ và tiền lãi là 70.612.500đ.

[2]. Về án phí:

Anh Phạm Văn H và chị Trần Thị Q phải chịu 20.824.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Đinh Văn L số tiền 10.000.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2015/0002464 ngày 25/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện LG;
- TAND tỉnh BG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- Lu HS, VP.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Ngữ